

Số: **4013** /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **06** tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty cổ phần Tấm lợp - Vật liệu xây dựng Đồng Nai - Chi nhánh Nhơn Trạch, Công ty TNHH Giày Tuấn Việt, Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Đồng Nai, Công ty TNHH Vận tải Lê Thy, Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Vận tải Kim Lộc do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại Tờ trình số 608/TTr-UBND, Tờ trình số 619/TTr-UBND, Tờ trình số 628/TTr-UBND, Tờ trình số 636/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 và Tờ trình số 637/TTr-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 950/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty cổ phần Tấm lợp - Vật liệu xây dựng Đồng Nai - Chi nhánh Nhơn



Trạch, Công ty TNHH Giày Tuấn Việt, Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Đồng Nai, Công ty TNHH Vận tải Lê Thy, Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Vận tải Kim Lộc do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, như sau:

1. Công ty cổ phần Tấm lợp - Vật liệu xây dựng Đồng Nai - Chi nhánh Nhơn Trạch, địa chỉ: KCN Ông Kèo, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 40 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 40.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 09 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (12 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 12.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 53.000.000 đồng (năm mươi ba triệu đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Giày Tuấn Việt, địa chỉ: Cụm Công nghiệp Phú Thạnh - Vĩnh Thanh, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 62 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 62.000.000 đồng, trong đó có 03 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng và 20 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (22 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 22.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 87.000.000 đồng (tám mươi bảy triệu đồng chẵn).

3. Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Đồng Nai, địa chỉ: KCN Nhơn Trạch III, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 30 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 30.000.000 đồng, trong đó có 03 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Vận tải Lê Thy, địa chỉ: Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 01 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng (một triệu đồng chẵn).

5. Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Vận tải Kim Lộc, địa chỉ: Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 02 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùg.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM LỢP - VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI - CHI NHÁNH NHƠN TRẠCH

(Đính kèm theo Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc											
1	Lê Thị Thắm	Ban Lãnh đạo	Có thời hạn	7911529149	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000				172920643
2	Lê Thị Thu Hương	Phòng TCHC	Có thời hạn	7511070318	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000				271856904
3	Trần Thị Hồng	Phòng TCHC	Có thời hạn	4707119437	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				270874621
4	Tạ Thị Bạch Tuyết	Phòng TCHC	Có thời hạn	5420143754	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				220868475
5	Trần Thanh Cần	Phòng TCHC	Có thời hạn	7909368281	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				381584828
6	Nguyễn Thị Cẩm Linh	Phòng Kế Toán	Có thời hạn	7512037030	01/09/2021	20/09/2021	1.000.000				271361053
7	Nguyễn Tý	Phòng KHV	Có thời hạn	4797082770	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000				271490834
8	Ngô Thị Trúc Mai	Tổ giao nhận	Có thời hạn	7525874465	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				272475740
9	Lê Thị Thu Thảo	Tổ giao nhận	Có thời hạn	7514201105	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				272418380
10	Nguyễn Thị Thủy Hằng	Tổ giao nhận	Có thời hạn	7516154329	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				272607828
11	Phạm Hoàng Long	Phòng DK.TT	Có thời hạn	7938358854	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				026102027
12	Phạm Minh Thành	Phòng DK.TT	Có thời hạn	7516134364	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				272475856
13	Nguyễn Văn Châm	Phòng DK.TT	Có thời hạn	7516134362	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				271903968
14	Lê Văn Thủy	Phòng QLCL	Có thời hạn	3823750997	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				172924381
15	Tô Tuấn Thanh	Phòng QLCL	Có thời hạn	7525800985	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				272922574
16	Đinh Minh Hoàng	Bảo trì cơ	Có thời hạn	7937381785	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				023136642
17	Nguyễn Thành Tâm	Bảo trì cơ	Có thời hạn	7510193268	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000				271701492
18	Nguyễn Văn Học	Bảo trì cơ	Có thời hạn	7422534657	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000				341357321
19	Trịnh Xuân Trinh	Bảo trì điện	Có thời hạn	7508171647	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				272650152
20	Nguyễn Hoàng Phúc	Bảo trì điện	Có thời hạn	7936369120	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				023391672
21	Lâm Thành Tân	Tổ nhập liệu	Có thời hạn	7513195946	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000				371749610
22	Lê Văn Sanh	Tổ nhập liệu	Có thời hạn	7516134365	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				270874196
23	Trần Minh Tân	Nghiên	Có thời hạn	7511017429	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				271746384
24	Võ Hồng Phước	Nghiên	Có thời hạn	7516155356	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				270857621
25	Lê Văn Hùng	Nghiên	Có thời hạn	7516161811	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				270874551
26	Lê Minh Phúc	Nghiên	Có thời hạn	4700005826	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				271269688
27	Lê Đức Hòa	Nghiên	Có thời hạn	7514063088	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				272475760
28	Nguyễn Phước Tinh	Tổ đóng bao	Có thời hạn	7516019528	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000				272607815
29	Quảng Văn Cầm	Tổ đóng bao	Có thời hạn	7525994080	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000				272129033
30	Võ Minh Hoàng	Tổ đóng bao	Có thời hạn	7525994910	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				272860646
31	Đặng Văn Luân	Tổ đóng bao	Có thời hạn	4704009580	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				271269430
32	Hồ Văn Hùng Anh	Tổ VSCN	Có thời hạn	7525994905	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				272102534
33	Huỳnh Kim Trang	Tổ VSCN	Có thời hạn	7525994903	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				272573136
34	Lê Thị Hồng	Tổ VSCN	Có thời hạn	7525994063	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				271269570

35	Hồ Văn Lợi	Tổ VSCN	Có thời hạn	7525994140	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000			272355792
36	Phạm Tuyết Trinh	Tổ VSCN	Có thời hạn	7937410382	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000			079303030108
37	Trần Văn Hùm	Tổ vô bao	Có thời hạn	7525841104	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000			270874880
38	Nguyễn Kim Thu	Tổ vô bao	Có thời hạn	7525997437	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000			271793288
39	Nguyễn Ngọc Nam	Tổ vô bao	Có thời hạn	7509135551	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000			270874567
40	Nguyễn Văn Dân	Tổ vô bao	Có thời hạn	7526299532	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000			271487324

II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai

TT	Họ và tên	Số tiền hỗ trợ		Số CMND/thẻ căn cước công dân			Số CMND/thẻ căn cước công dân
				Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Lê Thị Thắm	1,000,000					172920643

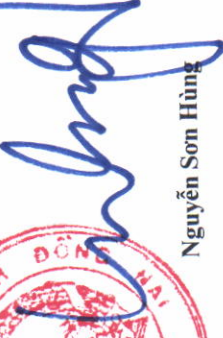
III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ		Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
								Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Lê Thị Thu Hương	Phạm Hoài Nam	02/12/2016	Phạm Văn Viên	162806690	1,000,000					271856904
2	Trần Thanh Cần	Phạm Quốc Việt	07/03/2020	Lê Thị Quỳnh Dao	271964491	1,000,000					381584828
3	Phạm Minh Thành	Trần Gia Hưng	18/01/2018	Nguyễn Thị Thu Xương	272651672	1,000,000					272475856
4	Nguyễn Văn Châm	Phạm Ngọc Thiên Di	16/05/2016	Trần Thị Ngọc Huyền	272475850	1,000,000					271903968
5	Lê Văn Thủy	Nguyễn Ngọc Gia Hân	29/05/2019	Đào Thị Trang	172931990	1,000,000					172924381
6	Trịnh Xuân Trinh	Lê Thị Kim Chi	21/09/2016	Trần Thị Ngọc	272860418	1,000,000					272650152
7	Lâm Thành Tấn	Trinh Ngọc Trâm	28/09/2017	Lê Thị Hồng Văn	301208271	1,000,000					371749610
8	Trần Minh Tấn	Lâm Gia Bảo	20/12/2018	Nguyễn Thị Thủy An	271964453	1,000,000					271746384
9	Lê Đức Hòa	Trần Hào Nhiên	02/12/2016	Trần Thị Thanh Thúy	272395766	1,000,000					272475760
IV. Tổng cộng		Lê Gia Bảo	23/07/2019			53,000,000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 53.000.000 đồng
(Năm mươi ba triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH





Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH GIẤY TÚAN VIỆT

(Đính kèm theo Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc											
1	Phạm Thị Ty	Ban Giám Đốc	Không xác định thời hạn	7510101171	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				023540802
2	Trần Việt Cường	Ban Giám Đốc	Không xác định thời hạn	7510101172	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				023961637
3	Trần Tuấn Minh	Ban Giám Đốc	Không xác định thời hạn	7510101170	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				023540808
4	Trần Thị Nghệ	Ban Giám Đốc	Không xác định thời hạn	7516140361	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				036169000402
5	Trần Thị Kim Luyến	Tư lý	Không xác định thời hạn	7514199506	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				163258495
6	Nguyễn Thanh Sang	Tư lý	Không xác định thời hạn	7515073316	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				271964132
7	Nguyễn Văn Cường	Tư lý	Không xác định thời hạn	7510101169	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				023454872
8	Trần Văn Quyết	Tư lý	Không xác định thời hạn	7515142233	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				163030524
9	Bùi Bảo Ngữ	Phòng Kinh Doanh	12 tháng	7525845416	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				272288281
10	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	Phòng Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	7525836156	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				272553763
11	Nguyễn Thị Bích Phương	Phòng Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	7515148146	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				215174771
12	Vũ Thị Ngọc Lan	Phòng Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	7516161437	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				163323064
13	Nguyễn Thị Ngân	Phòng Kinh Doanh	12 tháng	7514193680	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				168361138
14	Hồ Thị Kim Nhung	Phòng Kinh Doanh	12 tháng	7516001598	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				184070471
15	Vũ Thanh Tùng	Phòng Xuất Nhập Khẩu	Không xác định thời hạn	7510101178	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				162514980
16	Thái Thị Hồng Nga	Phòng Xuất Nhập Khẩu	Không xác định thời hạn	7514197131	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				272022308
17	Nguyễn Trọng Thuận	Phòng Xuất Nhập Khẩu	Không xác định thời hạn	7510142460	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				272055187

18	Nguyễn Ngọc Hiếu	Phòng Xuất Nhập Khẩu	Không xác định thời hạn	5820317101	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				264375337
19	Phạm Thị Hoài	Phòng Kế Toán	Không xác định thời hạn	7512167761	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				163030874
20	Phạm Thị Phương	Phòng Kế Toán	Không xác định thời hạn	7514197727	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				151803241
21	Đinh Thị Kim Cúc	Phòng Hành Chính - Nhân Sự	Không xác định thời hạn	7510101183	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				151239886
22	Dương Thị Ngọc Hoa	Phòng Hành Chính - Nhân Sự	Không xác định thời hạn	7513201557	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				271903068
23	Võ Thị Kiều Vân	Phòng Hành Chính - Nhân Sự	Không xác định thời hạn	7516154748	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				272408045
24	Nguyễn Thị Thanh	Phòng Hành Chính - Nhân Sự	Không xác định thời hạn	3621671422	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				163361281
25	Nguyễn Huỳnh Trúc Phương	Phòng Hành Chính - Nhân Sự	12 tháng	7525895322	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				272485303
26	Lưu Thanh Bình	Phòng Hành Chính - Nhân Sự	Không xác định thời hạn	7515148887	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				271636966
27	Nguyễn Thị Cô Hương	Phòng Hành Chính - Nhân Sự	Không xác định thời hạn	7514053358	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				271964287
28	Trần Thị Thu Hà	Phòng Thu Mua	Không xác định thời hạn	7526621701	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				272475331
29	Phạm Thị Kim Chi	Phòng Thu Mua	Không xác định thời hạn	7510060844	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				271920028
30	Nguyễn Thị Minh Trang	Phòng Thu Mua	Không xác định thời hạn	7513201556	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				271964102
31	Nguyễn Thị Lệ Linh Trang	Phòng Thu Mua	Không xác định thời hạn	7516138798	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				272395117
32	Huỳnh Thị Trúc Xuân	Phòng Công Nghệ	Không xác định thời hạn	7510101185	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				221180409
33	Trần Xuân Quyết	Phòng Công Nghệ	Không xác định thời hạn	7510101182	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				161913751
34	Võ Thị Phương Ngân	Phòng Công Nghệ	Không xác định thời hạn	7511207723	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				215021608
35	Trần Thị Minh Nguyệt	Phòng Công Nghệ	Không xác định thời hạn	9116017437	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				371987365
36	Nguyễn Thị Thùy	Phòng Công Nghệ	Không xác định thời hạn	3820409536	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				174545259
37	Phạm Thị Thương	Phòng Công Nghệ	Không xác định thời hạn	7513201561	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				163030480
38	Trần Đại Tá	Phòng Công Nghệ	Không xác định thời hạn	7513201562	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				162999935
39	Phạm Quốc Oai	Phòng Công Nghệ	Không xác định thời hạn	7514197157	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				261178479

40	Lê Thị Xuân Nữ	Phòng Công Nghệ	Không xác định thời hạn	7911477853	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				221210668
41	Đinh Thị Chang	Phòng Công Nghệ	Không xác định thời hạn	3122288723	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				031193003137
42	Thần Minh Hải	Phòng Thiết Kế	Không xác định thời hạn	7911363611	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				025381203
43	Vô Văn Sa Bol	Phòng Thiết Kế	Không xác định thời hạn	7511167623	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				321288854
44	Viên Minh Kiệt	Phòng Thiết Kế	Không xác định thời hạn	7511207724	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				271861747
45	Trương Thị Mỹ Thoa	Phòng Thiết Kế	Không xác định thời hạn	7515138743	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				215284283
46	Trần Thị Nghĩa	Phòng Thiết Kế	12 tháng	5221652363	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				215419222
47	Huỳnh Thị Mỹ Cẩm	Phòng Thiết Kế	12 tháng	6623857707	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				241746343
48	Mai Thị Kim Thoa	Phòng Thiết Kế	12 tháng	8223494331	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				312375352
49	Phạm Thị Hương	Phòng PDM	Không xác định thời hạn	7516135503	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				151986602
50	Bùi Thị Ngọc Ánh	Phòng PDM	Không xác định thời hạn	7511207727	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				264324149
51	Trần Thị Ngọc Anh	Phòng PDM	Không xác định thời hạn	7911505432	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				301354263
52	Nguyễn Thị Loan	Phòng PDM	Không xác định thời hạn	7913184039	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				264338932
53	Nguyễn Thị Thuý Tiên	Phòng PDM	Không xác định thời hạn	7525782272	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				272520506
54	Bùi Sỹ Hồ	Phòng PDM	Không xác định thời hạn	7510197387	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				272135525
55	Trần Đăng Khang	Phòng PDM	Không xác định thời hạn	7525762122	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				272650717
56	Tăng Trọng Nghĩa	Phòng Công Nghệ- Thông Tin	12 tháng	7509034947	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				271954486
57	Phí Anh Dũng	Phòng Công Nghệ- Thông Tin	Không xác định thời hạn	7914146025	22/07/2021	20/09/2021	1,000,000				272934309
58	Lê Hoàng Việt	Trợ lý	12 tháng	7712024871	01/09/2021	20/09/2021	1,000,000				077089002884
59	Trình Quốc Đức	Phòng Thiết Kế	12 tháng	7916324990	01/09/2021	20/09/2021	1,000,000				084070013860
60	Đinh Thị Ngọc Ngân	Phòng PDM	12 tháng	7508185537	01/09/2021	20/09/2021	1,000,000				271636761
61	Hoàng Thị Thanh Tuyền	Phòng PDM	12 tháng	7526623670	01/09/2021	20/09/2021	1,000,000				272506983
62	Huỳnh Hương Hòa	Phòng Xuất Nhập Khẩu	12 tháng	7932300117	01/09/2021	20/09/2021	1,000,000				272657860

II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai

TT	Họ và tên	Số tiền hỗ trợ	Số CMND/thẻ căn cước công dân			Số CMND/thẻ căn cước công dân
			Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	1,000,000				272553763
2	Nguyễn Thị Ngân	1,000,000				168361138
3	Nguyễn Thị Cô Hương	1,000,000				271964287

III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi										
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Nguyễn Thị Ngân	Nguyễn Gia Hào	03/12/2017			1,000,000				168361138
2	Nguyễn Ngọc Hiếu	Nguyễn Ngọc Thiên An	22/02/2018			1,000,000				264375337
3	Vũ Thanh Tùng	Vũ Thiện Nhân	01/07/2020			1,000,000				162514980
4	Phạm Thị Phương	Cao Lâm Anh	22/01/2019			1,000,000				151803241
5	Phạm Thị Hoài	Trần Bảo Huy	04/09/2018			1,000,000				163030874
6	Nguyễn Thị Cô Hương	Nguyễn Ngọc Hương Trà	01/05/2017			1,000,000				271964287
7	Nguyễn Thị Thanh	Phùng An Hạ	30/03/2019			1,000,000				163361281
8	Đinh Thị Kim Cúc	Nguyễn Ngọc Chi	08/01/2019			1,000,000				151239886
9	Võ Thị Phương Ngân	Viên Minh Khang	08/12/2017			1,000,000				215021608
10	Trương Thị Mỹ Thoa	Chưa có tên	30/08/2021			1,000,000				215284283
11	Phạm Thị Hương	Bùi Đức Hùng	12/03/2017			1,000,000				151986602
12	Trần Thị Minh Nguyệt	Vũ Minh Khôi	07/03/2016			1,000,000				371987365
13	Phạm Thị Thương	Ngô Minh Khánh Phong	09/11/2020			1,000,000				163030480
14	Bùi Thị Ngọc Ánh	Võ An Bình	11/04/2018			1,000,000				264324149
15	Lê Thị Xuân Nữ	Thái Hoàng Hưng	29/03/2016			1,000,000				221210668
		Thái Bình Nhi	11/01/2020			1,000,000				
16	Đinh Thị Chang	Phạm Thị Minh Khuê	07/08/2016			1,000,000				031193003137
17	Nguyễn Thị Thủy	Lê Ngọc Thiên Duyên	07/11/2019			1,000,000				174545259
18	Huỳnh Thị Trúc Xuân	Ngô Bảo Long	19/06/2017			1,000,000				221180409
		Ngô Hoàng Phúc	22/08/2020			1,000,000				
19	Phí Anh Dũng	Phí Huỳnh Nhật Sơn	09/12/2019			1,000,000				272934309
20	Tăng Trọng Nghĩa	Tăng Minh Toàn	26/09/2018			1,000,000				271954486
IV. Tổng cộng						87,000,000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 87.000.000 đồng
(Tám mươi bảy triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LỸ TÂM ĐỒNG NAI

(Đính kèm theo Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc											
1	KHÔNG ĐỨC THỰC	P.Kỹ thuật sản xuất	12 tháng	4396003219	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				272189209
2	PHẠM ĐÌNH CÂN	P.Kỹ thuật sản xuất	Không xác định thời hạn	5196022978	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				273036321
3	NGUYỄN TIẾN DŨNG	Tổ bê tông	Không xác định thời hạn	9123907636	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				371950757
4	TÔNG HÙNG	Tổ bê tông	Không xác định thời hạn	7516138447	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				270809563
5	TÔNG NAM	Tổ bê tông	Không xác định thời hạn	7526710002	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				270692893
6	HUYỀN THỊ DIỆU	Tổ bê tông	Không xác định thời hạn	7513188968	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				341082161
7	NGUYỄN VĂN KHANH	Tổ bê tông	Không xác định thời hạn	8925637664	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				352511236
8	DÀM VIỆT HÀ	Tổ bê tông	Không xác định thời hạn	4420361758	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				194361280
9	LÊ ĐỨC QUỐC	Tổ bê tông	12 tháng	4705007751	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				271304626
10	NGUYỄN TRUNG THỊNH	Tổ bê tông	Không xác định thời hạn	7515002616	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				212638292
11	TRẦN VĂN DŨNG	Tổ bê tông	Không xác định thời hạn	7516138445	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				173734878
12	PHẠM ĐÌNH TÝ	Tổ bê tông	Không xác định thời hạn	7511165361	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				220798806
13	NGUYỄN HOÀI THANH	Tổ bê tông	12 tháng	7516153812	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				371612606
14	NGUYỄN TRÍ HIỀN	Tổ bê tông	12 tháng	7525444052	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				272674750
15	HỨA THÁI DŨNG	Tổ vận hành thiết bị	12 tháng	7509022215	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				271448603
16	TRẦN THỊ DÀM	Tổ bê tông	Không xác định thời hạn	7415150677	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				370501699
17	NGUYỄN VĂN ĐẤT	Tổ bê tông	12 tháng	9621561786	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				381440392
18	NGUYỄN VĂN Ồ	Tổ bê tông	12 tháng	9621977875	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				381696893
19	HUYỀN VĂN ĐỀ	Tổ bê tông	12 tháng	9622403126	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				381080614

20	NGUYỄN THANH LONG	Tổ bê tông	12 tháng	6422180949	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				230963528
21	NGUYỄN VĂN THANH	Tổ nòng thép	Không xác định thời hạn	7515139274	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				271260471
22	NGUYỄN HOÀI HÂN	Tổ nòng thép	12 tháng	9221772212	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				092082005958
23	PHAN VĂN HỌC	Tổ cơ khí bảo trì	Không xác định thời hạn	9621811219	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				381397277
24	TRẦN THANH NHÂN	Tổ cơ khí bảo trì	Không xác định thời hạn	9423341383	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				365567422
25	PHẠM THANH GIANG	Tổ cơ khí bảo trì	12 tháng	8924344049	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				352776872
26	VŨ ĐỨC TUỆ	Tổ bốc xếp vận chuyển	12 tháng	3115012376	02/08/2021	31/08/2021	1,000,000				031238067
27	LÊ VĂN DĨA	Tổ bốc xếp vận chuyển	Không xác định thời hạn	7508119615	04/08/2021	31/08/2021	1,000,000				272221895
28	TRƯƠNG VĂN TRIỀU	Bộ phận kỹ thuật vật tư	Không xác định thời hạn	4820334407	01/09/2021	22/09/2021	1,000,000				044093001866
29	NGUYỄN VĂN SANG	Tổ bê tông	Không xác định thời hạn	7516138441	01/09/2021	30/09/2021	1,000,000				351266339
30	NGUYỄN THANH SƠN	Tổ vận hành tram	Không xác định thời hạn	5820828919	10/09/2021	30/09/2021	1,000,000				264430171

II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Không Đức Thực	Không Đỗ Quỳnh	31/12/2015	Đỗ Thị Thùy Trang		1,000,000				272189209
2	Nguyễn Hoài Hân	Nguyễn Gia Hào	05/06/2019	Nguyễn Thị Sát		1,000,000				092082005958
3	Nguyễn Thanh Sơn	Nguyễn Ngọc Thảo My	30/06/2020	Lại Thị Thảo		1,000,000				264430171
III. Tổng cộng						33,000,000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 33.000.000 đồng
(Ba mươi ba triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH VẬN TÀI LÊ THY

(Đính kèm theo Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc											
1	Trần Lê Quốc Dũng	Tài xế xe tải 2 tấn	1 Năm	7525874541	01/08/2021	30/09/2021	1,000,000				272322316
II. Tổng cộng							1,000,000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 1.000.000 đồng
(Một triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng





ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - VẬN TẢI KIM LỘC

(Đính kèm theo Quyết định số 4013 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc											
1	Bùi Thanh Phụng	Tài xế Xe Tải 7 Tấn(Xe Isuzu)	1 Năm	7510110533	01/08/2021	30/09/2021	1,000,000	Bùi Thanh Phụng	107871263148	Vietinbank-Nhóm Trách	271495724
2	Phạm Hoàng Trung	Tài Xế Xe 7 Chỗ(Xe Innova)	1 Năm	7509123885	01/08/2021	30/09/2021	1,000,000	Phạm Hoàng Trung	100002371612	Vietinbank-Nhóm Trách	271479258
II. Tổng cộng							2,000,000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 2.000.000 đồng
(Hai triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng